

Bản án số: 168/2019/DS-ST
Ngày: 08/10/2019
V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Trúc

- *Hội thẩm Nhân dân:* 1. Ông Dương Thành Lực

2. Ông Bạch Văn Em

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Phục Hưng - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 225/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2019/QĐST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp Trường Ninh 1, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn:* Bà **Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1978

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn V, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Ấp Trung Thành, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà tham gia góp hụi do bà Nguyễn Ngọc B và ông Nguyễn Văn V làm chủ, cụ thể các chân hụi sau:

- Hụi tháng 10.000.000 đồng mở ngày 12/6/2017 (âm lịch), có 24 phần, tham gia 01 phần, đóng được 22 lần và bà B đồng ý trả cho bà 220.000.000 đồng, nhưng đến lần khai hụi thứ 23 thì bà B tuyên bố bỏ hụi và không giao tiền hụi này cho bà;

- Hụi tháng 10.000.000 đồng mở ngày 02/8/2018 (âm lịch), có 22 phần, tham gia 01 phần, đóng được 7 lần, nay bà yêu cầu nhận lại tiền hụi đã đóng là 53.000.000 đồng.

- Hụi tháng 5.000.000 đồng mở ngày 02/8/2018 (âm lịch), có 22 phần, tham gia 01 phần, đóng được 7 lần, nay bà yêu cầu nhận lại tiền hụi đã đóng là 26.300.000 đồng.

- Hụi tháng 10.000.000 đồng mở ngày 02/8/2018 (âm lịch), có 22 phần, tham gia 01 phần, đóng được 14 lần, bà B đồng ý trả cho bà 140.000.000 đồng nhưng chưa giao số tiền này.

Tổng cộng các khoản tiền hụi bà B và ông V còn nợ bà: 441.300.000 đồng. Bà B và ông V đã trả được cho bà 37.000.000 đồng. Nay yêu cầu bà B và ông V trả số tiền còn lại là 404.300.000 đồng.

Theo lời khai tại Tòa án, bị đơn bà Nguyễn Ngọc B và ông Nguyễn Văn V thống nhất trình bày:

Ông bà thống nhất với phần trình bày của bà L và đồng ý trả số tiền 404.300.000 đồng cho bà L nhưng yêu cầu được trả dần vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Nguyên đơn không đồng ý yêu cầu xin trả dần của phía bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*tranh chấp hợp đồng góp hui*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L với bà Nguyễn Ngọc B, ông Nguyễn Văn V thống nhất nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Ngọc B và ông Nguyễn Văn V đồng ý trả số tiền hui 404.300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L, theo phương thức trả dần là 25.000.000đồng/vụ lúa. Tuy nhiên, bà L không đồng ý yêu cầu xin trả dần của bà B và ông V. Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên chỉ tranh chấp về phương thức trả nợ, yêu cầu của bà B và ông V đưa ra không được bà L đồng ý nên không có căn cứ xem xét. Do đó, cần buộc bà B và ông V trả cho bà L số tiền 404.300.000 đồng mới phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Điều 471; 466; 468 Bộ luật dân sự;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L. Buộc bà Nguyễn Ngọc B và ông Nguyễn Văn V trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 404.300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc B và ông Nguyễn Văn V phải chịu 20.172.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L được nhận lại 10.086.000 đồng theo biên lai thu số 003489 ngày 29/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc